

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/DS-ST**

Ngày: 09.6.2022

V/v: **“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Tấn Quang

- Bà: Nguyễn Thị Kim Cúc

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2021/TLST-DS ngày 06/12/2021 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn D, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, ông có cho ông Hồ Văn D vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay là 30 ngày tính từ ngày 06/11/2020, khi vay mượn tiền

giữa ông và ông D có viết giấy vay mượn tiền và ông đã đưa số tiền vay cho ông D. Tuy nhiên, sau khi hết hạn 30 ngày như đã thỏa thuận, ông D không trả lại tiền đã vay mặc dù ông nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông D vẫn không trả. Sau đó, ông D có trả cho ông số tiền 5.000.000đ, còn lại 10.000.000đ đến nay ông D vẫn chưa trả. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền 10.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 06/12/2020 đến nay cho ông theo quy định.

Về nội dung giấy vay mượn tiền lập ngày 06/11/2020 không quy định tiền lãi là vì thời gian vay ngắn (30 ngày) hơn nữa là chỗ thân quen với nhau nên ông không tính lãi. Tuy nhiên, sau khi đến hạn ông D không chịu trả nên ông yêu cầu giải quyết buộc ông D phải trả tiền lãi trên số tiền ông D còn nợ (10.000.000đ) tính từ ngày đến hạn trả nợ ngày 06/12/2020 đến ngày 09/6/2021 là 18 tháng, 03 ngày. Tuy nhiên, ông chỉ yêu cầu ông D trả tiền lãi trong thời gian 18 tháng, không yêu cầu tính 03 ngày lễ.

Bị đơn ông Hồ Văn D, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, triệu tập ông D đến Tòa án, tham gia giải quyết vụ án nhưng ông D không đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật có tranh chấp cần giải quyết: Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn D trả số tiền nợ 10.000.000đ và tiền lãi phát sinh trong thời gian chậm trả nợ theo giấy vay mượn tiền hai bên đã ký ngày 06/11/2020; Bị đơn ông Hồ Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và quan hệ pháp luật có tranh chấp cần giải quyết là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

Bị đơn ông Hồ Văn D dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc lý do bất khả kháng.

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Hồ Văn D.

[2] Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T thì thấy:

[2.1]. Về hiệu lực của giấy vay mượn tiền: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T cung cấp cho Tòa án giấy vay mượn tiền giữa ông và ông D, có chữ ký của các bên, thể hiện ngày 06/11/2020, ông Hồ Văn D có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày viết giấy, ngày 06/11/2020, ông T đã đưa số tiền vay 15.000.000đ cho ông D. Điều này cho thấy, việc vay mượn tiền giữa ông T và ông D là có thật, tại thời điểm viết giấy mượn tiền ông D, ông T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trên tinh thần tự nguyện, nội dung trong giấy vay mượn tiền không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, giấy vay mượn tiền giữa ông T và ông D lập ngày 06/11/2020 có hiệu lực thi hành đối hai bên.

[2.2]. Xét yêu cầu buộc ông Hồ Văn D trả số tiền 10.000.000đ còn nợ của ông T thì thấy: Tại giấy vay mượn tiền ngày 06/11/2020 thể hiện ông Hồ Văn D có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay là 30 ngày tính từ ngày viết giấy. Tuy nhiên, cho đến nay, ông D mới chỉ trả được cho ông T số tiền 5.000.000đ, còn lại số tiền 10.000.000đ, ông D vẫn chưa trả cho ông T. Việc ông D chậm trả số tiền nợ trên cho ông T là vi phạm thời hạn trả nợ mà hai ông đã thỏa thuận trong giấy vay mượn tiền ngày 06/11/2020, là trái với quy định của pháp luật. Do đó, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn D có nghĩa vụ trả số tiền 10.000.000đ còn nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận, cần buộc ông Hồ Văn D phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ mà ông D còn nợ ông T theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tiền lãi: Căn cứ trình bày của nguyên đơn, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, ngày 06/11/2020 giữa ông Nguyễn Văn T và ông Hồ Văn D xác lập giấy vay mượn tiền, theo đó ông T cho ông D vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay là 30 ngày tính từ ngày 06/11/2020. Đến nay, ông D mới chỉ trả được cho ông T số tiền 5.000.000đ, còn nợ 10.000.000đ. Tuy trong giấy vay mượn tiền không thỏa thuận về tiền lãi nhưng việc ông D chậm thanh trả nợ cho ông T là vi phạm thời hạn trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận nên việc ông T yêu cầu ông D có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định nên được chấp nhận, cần buộc ông D có nghĩa vụ trả cho ông T tiền lãi trên số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả tương đương số tiền $10.000.000đ \times 0.83\% \times 18 \text{ tháng} = 1.494.000đ$ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Hồ Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Hồ Văn D.

Buộc ông Hồ Văn D trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc đã vay là 10.000.000đ (Mười triệu) đồng và số tiền lãi tính từ ngày 06/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/6/2022 là 1.494.000đ (Một triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng. Tổng cộng là 11. 494.000đ (Mười một triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Hồ Văn D phải chịu là 574.000đ (*Năm trăm bảy mươi bốn nghìn*) đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010866 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, Quảng Nam.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cần

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

